TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk , ngày 04 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1978

Căn cước công dân số 004178004653 do Cục C về TTXH cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Thái Hữu N, sinh năm 1978

Căn cước công dân số 040078002625 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 23/9/2022

Địa chỉ: Buôn J, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B tự nguyện tỉm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) vào tháng 01/2024.

Quá trình chung sống, ông bà hầu như không có hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống, về tính cách nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát với nhau.

Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm nhau nữa nên đề nghị Toà án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hai bên tình cảm đã không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên thực sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên bà Hoàng Thị B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên miễn 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm cho bà Hoàng Thị B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Hữu N và bà Hoàng Thị B không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Thái Hữu N chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, trả lại bà Hoàng Thị B 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005054 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk
- Ủy ban nhân dân xã Đắk Phơi, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm